

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2017/HS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành và ông Đỗ Trung Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Phạm Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 28/4/1973; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 7/10; con ông Phạm Văn U, sinh năm 1926 (đã chết), con bà Lê Thị L, sinh năm 1933; vợ Trần Thị L, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996; nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự : không; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 14 tháng 9 năm 2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Mai Văn T, sinh năm 1968, địa chỉ: đ 2, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên toà.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Hữu T, sinh năm 1958, địa chỉ: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên toà.

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1951, địa chỉ: đ 5, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960, địa chỉ: đ 2 thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: đ 2, thôn U, xã Li, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên toà.

Bà Đinh Thị T, sinh năm 1959, địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên toà

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, địa chỉ: đ 4, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên toà.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963, địa chỉ: đ 2, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào chiều ngày 03/9/2017, Phạm Văn T đi ngang qua nhà ông Mai Văn L (Bố đẻ anh Mai Văn T) ở x 2, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình thấy trong vườn có một số thanh gỗ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Văn T đi bộ đến nhà ông L rồi trèo qua hàng rào đi vào phía trong vườn, thấy có 05 thanh gỗ Huyệng (gỗ Huỳnh). T tiếp tục đi vòng quanh thì phát hiện trong khuôn viên của nhà ông L có một kho chứa nhiều bao lúa. T quay lại lấy trộm 04 thanh gỗ đưa ra phía ngoài hàng rào rồi về nhà lấy xe kéo tự chế đến. T vác 01 thanh gỗ đặt lên xe rồi nhảy vào hàng rào đến kho chứa lúa vác lần lượt từng bao đưa ra ngoài. Sau khi lấy được 35 bao lúa, T dùng xe kéo thực hiện 04 chuyến kéo toàn bộ số gỗ và lúa lấy trộm được về cất giấu tại nhà văn hóa cũ của thôn U, xã L. Đến trưa ngày 04/9/2017, T dùng xe kéo đưa 04 thanh gỗ Huyệng lên bán cho anh Phan Hữu T, ở thôn T, xã M lấy 1.850.000 đồng. Riêng số lúa trộm được, ngày 08/9/2017, T mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn H và xe ba gác của anh Nguyễn Văn D chở đến bán cho anh Nguyễn Xuân H, ở đ 5, thôn Q, xã L 07 bao (314 kg) lấy 1.820.000 đồng; ngày 10/9/2017, bán cho chị Nguyễn Thị V 05 bao (210 kg) lấy 1.200.000 đồng và chị Đinh Thị T 04 bao lúa (160kg) lấy 944.000 đồng; ngày 11 và 12/9/2017, bán cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T, ở thôn U, xã L 19 bao lúa (877kg) lấy 5.170.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán gỗ và lúa trộm được T dùng tiêu xài cá nhân. (Số lúa và gỗ bị T trộm cắp là của anh Mai Văn T gửi nhờ tại nhà ông Mai Văn L)

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ xe kéo tự chế, 04 thanh gỗ Huyệng, 01 bao lúa, 07 bao gạo và 15 cái bao lác. Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Lê Thủy tiến hành định giá và kết luận 04 thanh gỗ Huyệng và 35 bao lúa trị giá 10.822.800 đồng.

Về dân sự: Anh Mai Văn T, anh Phạm Hữu T, chị Nguyễn Thị T đã được gia đình bị can bồi thường và không có yêu cầu về dân sự.

Bản Cáo trạng số: 36/THQCT-KSĐT-KT ngày 22/11/2017 của VKSND huyện Lê Thủy truy tố Phạm Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự(BLHS). Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, đề xuất áp dụng các điểm b, g, p, h khoản 1 Điều 46 của BLHS và đề nghị

mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trình bày ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn T khai nhận bị cáo phát hiện trong vườn nhà ông Mai Văn L có một số thanh gỗ nên nảy sinh ý định trộm cắp, đến khoảng 23 giờ ngày 03/9/2017 bị cáo đi bộ rồi trèo qua hàng rào đi vào phía trong vườn, thấy có 05 thanh gỗ và thấy một kho chứa nhiều lúa. T quay lại lấy trộm 04 thanh gỗ đưa ra phía ngoài hàng rào rồi về nhà lấy xe kéo tự chế đến. Bị cáo T nhảy vào trong hàng rào đến kho chứa lúa lấy trộm gỗ và lúa của anh T. Sau khi lấy được 35 bao lúa và 04 thanh gỗ huyệt, bị cáo T dùng xe kéo thực hiện 04 chuyến kéo, toàn bộ số lúa và gỗ trộm được về nhà văn hóa cũ của thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình cất giấu, sau đó bị cáo đưa số gỗ và lúa trộm cắp được đi bán với số tiền 10.984.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 04 thanh gỗ Huyệt và 35 bao lúa của anh Mai Văn T trị giá 10.822.800 đồng đã xâm hại đến tài sản của anh T là hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 BLHS. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 50 triệu đồng thuộc khoản 1 Điều 138 BLHS, vì vậy, VKSND huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo Phạm Văn T nhận thức được hành vi của mình xâm hại đến tài sản anh T sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật và sự thiệt hại về vật chất của người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đã thực hiện tiêu thụ tài sản trộm cắp được bằng việc bán cho nhiều người trên địa bàn huyện, trong đó có nhiều người cùng thôn với bị cáo càng thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên xét nhân thân và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử HĐXX nhận thấy nhân thân bị cáo chưa có lần nào phạm tội, chưa bị xử lý về hành chính, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho những người liên quan mua tài sản do bị cáo trộm cắp đã bị thu giữ trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46

BLHS, HĐXX nhất trí áp dụng cho bị cáo khi áp dụng hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mai Văn T đã nhận lại đủ tài sản không có yêu cầu gì thêm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Hữu T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V mua tài sản do bị cáo trộm cắp bị thu giữ trả lại cho bị hại đã nhận đủ tiền do gia đình bị cáo bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Ngày 15/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành trả 04 thanh gỗ Huyện, 01 bao lúa, 07 bao gạo cho anh Mai Văn T nên HĐXX không xem xét. Riêng 01 xe kéo tự chế bị cáo dùng để kéo lúa và gỗ về cất giấu là tài sản chung của gia đình cần trả lại cho bị cáo; 15 bao lác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2017.

- Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 xe kéo tự chế, tịch thu tiêu hủy 15 bao lác có đặc điểm như các biên bản tạm giữ.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/12/2017, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi họ thường trú có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh QB;
- VKS Lệ Thủy;
- Chi cục T.H.A Lệ Thủy;
- CA Lệ Thủy (02 bản);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Học